

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Hàng V, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh P.

Địa chỉ: đường T, khối P, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Do ông Đặng Văn T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P là đại diện (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695 ngày 28/10/2016 của Ngân hàng TMCP Đ).

Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Trung K – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 515 ngày 31/5/2018).

- Ông Trần Việt V - Chức vụ: Chuyên viên quản lý rủi ro - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển P (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 516 ngày 31/5/2018).

- Bị đơn: Anh Hồ Ánh D - sinh năm 1985

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc C - sinh năm 1927; Bà Trần Thị H - sinh năm 1958; Chị Hồ Thị Khánh L - sinh năm 1983; Chị Tạ Thị N – sinh năm 1990; Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1936.

Đều trú tại: Khối T, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hồ Ánh D có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/9/2018 là 589.022.584đ (Năm trăm, tám mươi chín triệu, không trăm, hai mươi hai nghìn, năm trăm, tám mươi tư đồng). Trong đó nợ gốc là 263.499.751đ (Hai trăm, sáu mươi ba triệu, bốn trăm, chín mươi chín nghìn, bảy trăm, năm mươi một đồng) và nợ lãi là 325.522.833đ (Ba trăm, hai mươi lăm triệu, năm trăm, hai mươi hai nghìn, tám trăm, ba mươi ba đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/9/2018 anh Hồ Ánh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Hồ Ánh D vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Hồ Ánh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 16939.12.23, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: xóm T, thị trấn H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là khối T, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An) có diện tích đất 402 m² (trong đó đất ở đô thị 250 m², đất vườn 152 m²). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 159208 do UBND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cấp ngày 07/01/2005, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00007 đứng tên ông Hồ Chính Đ và bà Trần Thị H và tài sản trên đất là 01 (một) ngôi nhà cấp 4 có hai gian, một gian lồi đang xây dựng.

Về án phí: ngân hàng thương mại cổ phần Đ và anh Hồ Ánh D thỏa thuận mỗi bên chịu 6.890.225 (Sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 11.791.200đ (Mười một triệu, bảy trăm, chín mươi một nghìn, hai trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006485 ngày 11/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí còn lại là 4.900.975đ (Bốn triệu, chín trăm nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Sơn